TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2023/DS-ST
Ngày 07 - 9 - 2023
V/v trông chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Trần Đăng Khoa
Ông Tạ Bữu Thương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2023/QĐXXST-DS ngày 21/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà L K L; Sinh năm: 1967

Địa chỉ cư trú: Số A , đường Đ T Đ, khóm B, phường C, thành phố C M, tỉnh C M;

Người đại diện hợp pháp của bà L K L: Ông P H B, sinh năm: 1959; Địa chỉ cư trú: Đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2023 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông C M K ; Sinh năm: 1966

Địa chỉ cư trú: Số B, đường C, khóm D, phường B, thành phố C M, tỉnh C M (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông P H B trình bày: Bà L K Lcó cho ông C M K vay tiền nhiều lần cụ thể:

- Ngày 05/10/2017 ông C M K vay số tiền 700.000.000 đồng.
- Ngày 21/9/2017 ông C M K vay số tiền 600.000.000 đồng.
- Ngày 07/02/2018 ông C M K vay số tiền 600.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản vay là 1.900.000.000đ. Quá trình vay có thỏa thuận từ tháng 10/2017 đến tháng 10/2020 không trả lãi nhưng nếu quá thời hạn thỏa thuận thì phải tính lãi suất tính 02%/tháng kể từ ngày ký biên nhận nhận tiền. Nhưng đến hạn cam kết Ông K không trả vốn và cũng không trả lãi cho bà L, mặc dù bà L đã nhiều lần yêu cầu nhưng Ông K không thanh toán vì vậy yêu cầu tính lãi từ tháng 10/2019. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa xem xét buộc thanh toán vốn vay là 1.900.000.000đ và lãi tính từ tháng 10/2019 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 1.900.000.000đ x1,66% x 43 tháng = 1.356.220.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu tính lãi từ tháng 10/2020 đến ngày xét xử với số tiền lãi là 970.000.000đ tổng cộng vốn và lãi là 2.870.000.000đ

* ***Tại biên bản ghi ý kiến ông C M K ngày 29/8/2023 trình bày*:** Ông K thừa nhận có vay của Bà L K Lsố tiền 1.900.000.000đ với lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng cụ thể các lần vay ngày 05/10/2017 vay số tiền 700.000.000 đồng; ngày 21/9/2017 vay số tiền 600.000.000 đồng; ngày 07/02/2018 ông C M K vay số tiền 600.000.000 đồng. Ông K cho rằng quá trình giao dịch vay Ông K đã thanh toán lãi cho bà L rất nhiều lần nhưng ông không nhớ chính xác đã thanh toán bao nhiêu tiền và trả lãi đến thời gian nào, hiện nay ông đã bị giam giữ nên không có khả năng trả lãi và yêu cầu xin thanh toán tiền vốn làm nhiều lần.

**** Đại diện kiểm sát phát biểu quan điểm:*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền 1.900.000.000đ và lãi suất là 970.000.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông C M K là bị đơn có yêu cầu xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 1.900.000.000đ và lãi phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa nguyên đơn và bị đơn là có diễn ra trong thực tế đã được đương sự thừa nhận và hiện bị đơn vẫn thừa nhận ngày 05/10/2017 vay số tiền 700.000.000 đồng; ngày 21/9/2017 vay số tiền 600.000.000 đồng; ngày 07/02/2018 vay số tiền 600.000.000 đồng và thống nhất trả số tiền gốc là 1.900.000.000đ như yêu cầu của nguyên đơn. Lời trình bày xác nhận nợ của bị đơn, đại diện nguyên đơn hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn đã cung cấp. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay là 1.900.000.000đ.

[4] Về lãi suất: Tại biên nhận thể hiện vay tiền của các đương sự là không có thỏa thuận lãi suất nhưng bị đơn xác định quá trình giao dịch vay tiền là có thỏa thuận miệng với mức lãi suất 02%/tháng, bị đơn cho rằng đã thanh toán lãi cho nguyên đơn rất nhiều lần nhưng không nhớ chính xác là đã thanh toán là bao nhiêu và đến thời nào. Đối với đại diện nguyên đơn cho rằng quá trình giao kết hợp đồng vay có thỏa thuận đối với biên nhận 600.000.000đ ngày 21/9/2017 thỏa thuận cho mượn đến 21/9/2020; biên nhận 07/02/2018 số tiền 600.000.000đ thỏa thuận cho mượn đến ngày 07/10/2020; biên nhận ngày 05/10/2017 số tiền 700.000.000đ thỏa thuận cho mượn đến ngày 05/10/2020, ngoài ra còn có thỏa thuận nếu không thanh toán đủ vốn theo thỏa thuận Ông K phải có trách nhiệm trả lãi từ ngày ký biên nhận đến khi thanh toán xong với mức lãi suất là 2%/tháng nhưng do Ông K làm ăn không thuận lợi nên có yêu cầu xin giảm lãi nên nguyên đơn chấp nhận chỉ yêu cầu tính lãi từ tháng 10/2020 với mức lãi suất 1,66%/tháng. Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù các đương sự không thống nhất với nhau về mức lãi suất đã thỏa thuận và số tiền lãi đã trả nhưng bản thân các đương sự đều thừa nhận giao dịch vay có lãi và mức lãi suất các bên thỏa thuận là cao hơn qui định pháp luật do đó áp dụng 1 điều 468 Bộ luật dân sự qui định đều chỉnh lại suất **"…**lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực" nguyên đơn tự nguyện điều chỉnh lại lãi 1,66%/tháng là có căn cứ chấp nhận.

Về thời gian thanh toán lãi bị đơn cho rằng đã trả lãi cho nguyên đơn rất nhiều nhưng không nhớ được thời gian trả lãi, số tiền lãi đã trả nên Tòa án không có căn cứ xem xét điều chỉnh lãi theo yêu cầu của bị đơn do đó tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn căn cứ vào biên nhận nợ và tự nguyện giảm một phần lãi cho bị đơn, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi 970.000.000đ. Xét thấy sự tự nguyện của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán, nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được nên việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông C M K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà L K Lsố tiền là 2.870.000.000đồng. Trong đó vốn là 1.900.000.000đ, lãi là 970.000.000đ.

Kể từ ngày Bà L K Lcó đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C M K không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông C M K phải nộp là 89.400.000 đồng (chưa nộp). Bà L K Lkhông phải nộp ngày 23/5/2023 Bà L K Lđã dự nộp 48.562.000đ tại biên lai số 0003422 được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Trúc